

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH MINH TRADING AND CONSTRUCTION, SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109657241

3. Ngày thành lập: 03/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 Phố Thú Y, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981040110

Fax:

Email: vanphongkt.bm@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
3.	Xây dựng công trình thủy	4291
4.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
5.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
7.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho công trình	4329
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Hoàn thiện công trình	4330
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa xe có động cơ	4520
11.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
12.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của chúng	4542
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của chúng (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, bánh kẹo	4632
17.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn giày dép, túi sách và các sản phẩm hỗ trợ y phục.	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ, đồ dùng học sinh, đồ dùng phục vụ trường học; Bán buôn đồ dùng cá nhân, sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, đồ thể thao, đồng hồ, xe đạp; Bán buôn giấy, vở, bìa các tông, văn phòng phẩm	4649
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện, nhiệt và phụ tùng thay thế; Bán buôn thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp, xây dựng; Bán buôn thiết bị văn phòng; Bán buôn dụng cụ thiết bị và máy móc trong ngành khác	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu thô, nguyên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm của chúng	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép, ống thép, kim loại màu (kết cấu thép, thép xây dựng khung nhôm) (Không bao gồm mua bán vàng miếng)	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn đồ gỗ, đồ ngũ kim và vật liệu xây dựng phi kim loại	4663
24.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị văn phòng, sách báo và văn phòng phẩm	4761
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
26.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Đào tạo sơ cấp	8531

29.	Đào tạo trung cấp	8532
30.	Đào tạo cao đẳng	8533
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tôn giáo)	8559

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TIẾN BÌNH	Tổ 1, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.0 00	20.000.000.000	40,000	0010550093 50	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.0 00	20.000.000.000	40,000		

2	NGUYỄN THỊ THU THẢO	Thôn Gia, Xã Dương Liễu, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.000	12.500.000.000	25,000	111658214
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.250.000	12.500.000.000	25,000	
3	NGUYỄN THỊ THÀNH	Tổ 1, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750.000	17.500.000.000	35,000	00116101233
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.750.000	17.500.000.000	35,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 12/09/1955

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001055009350

Ngày cấp: 24/05/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: *Tổ 1, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 1, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội